

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2327/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Cụm công trình Thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẾN Số: 4709
Ngày: 3/7/2018

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4378/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công trình Thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 4422/QĐ-BNN-KH ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cụm công trình Thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 4432/QĐ-BNN-KH ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ văn bản số 1962/TTg-NN ngày 21/12/2017 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên thực hiện các dự án vốn trái phiếu Chính Phủ;

Xét Tờ trình số 23/TTr - BQL ngày 23/5/2018 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN & PTNT tỉnh Kon Tum về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 4378/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum với các nội dung sau:

“1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1. 1 Vị trí thực hiện.

- Hồ chứa nước Ia Hiur: Xây dựng trên suối Ia Hiur, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Vị trí địa lý của tuyến công trình (Theo hệ tọa độ VN 2000):

Tên các hạng mục công trình	Tọa độ VN2000	
	X	Y
Hồ chứa nước Ia Hiur	1.561.491	505.523

1. 2 Quy mô và các thông số cơ bản: được thống kê ở bảng dưới đây

Hồ chứa: Dung tích toàn bộ $W_{tb}=8,49.10^6 m^3$; Đập ngăn sông bằng bê tông trọng lực, dài $L=264m$, chiều cao lớn nhất $H_{max}=23,6m$; Tràn xả lũ: Lưu lượng thiết kế $Q_{p1,5\%}=162,3m^3/s$; Cổng lấy nước: Lưu lượng thiết kế $Q_{TK}=1,0m^3/s$; Hệ thống dẫn nước: Đường chính dài 13,5km, đường ống nhánh dài 21,0km; Đường ống cấp nước sinh hoạt dài: $L=16,0km$.

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Các thông số thủy văn		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	38,00
2	Lưu lượng bình quân trên lưu vực X_0	mm	2.149,00
3	Lưu lượng nước đến bình quân nhiều năm Q_0	m ³ /s	1,22
4	Tổng lượng dòng chảy bình quân nhiều năm W_0	10 ⁶ m ³	43,144
5	Lưu lượng tần suất $P=85\%$, $Q_{85\%}$	m ³ /s	0,87
6	Lưu lượng đỉnh lũ $P=1,5\%$, $Q_{p1,5\%}$	m ³ /s	220,37
7	Lưu lượng đỉnh lũ $P=0,5\%$, $Q_{p0,5\%}$	m ³ /s	262,37
8	Tổng lượng dòng chảy tần suất $P=85\%$, $W_{p85\%}$	m ³ /s	30,956
II	Hồ chứa		
1	Mực nước dâng bình thường, MNDBT	m	+333,0
2	Mực nước chết, MNC	m	+318,0
3	Mực nước lũ thiết kế, MNGC ($P=1,5\%$)	m	+334,08

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
4	Mức nước lũ kiểm tra, MNKT (P=0,5%)	m	+334,36
5	Dung tích toàn bộ (ứng với MNDBT)	$10^6 m^3$	8,49
6	Dung tích hữu ích	$10^6 m^3$	8,1
7	Dung tích chết	$10^6 m^3$	0,39
8	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	ha	93,64
9	Chế độ điều tiết	Điều tiết năm	
III	Đập chính		
1	Hình thức kết cấu đập	Đập bê tông trọng lực	
2	Chiều dài đập	m	264
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	23,6
4	Hệ số mái thượng lưu		0
5	Hệ số mái hạ lưu		0,75
IV	Tràn xả lũ tự do		
1	Hình thức tràn	Tràn tự do, tiêu năng bằng mũi phun.	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	+333,0
3	Chiều rộng tràn: nxB	m	$2 \times 15 = 30,0$
4	Lưu lượng xả lũ thiết kế, Q_{tk} (P = 1,5%)	m^3/s	56,4
5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra, Q_{kt} (P = 0,5%)	m^3/s	80,2
V	Tràn xả lũ có cửa		
1	Hình thức tràn	Tràn có cửa, tiêu năng bằng mũi phun	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	+329,0
3	Chiều rộng tràn: nxB	m	$1 \times 5 = 5,0$
4	Lưu lượng xả lũ thiết kế, Q_{tk} (P = 1,5%)	m^3/s	105,9
5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra, Q_{kt} (P = 0,5%)	m^3/s	114,9
VI	Cống lấy nước		
1	Chế độ chảy	Cống ngầm chảy có áp	
2	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	1,0
3	Cao trình ngưỡng cửa vào	m	316,5
4	Khẩu diện cửa vào/thân công	m	$\varnothing 0,8$
5	Kết cấu	Ống thép bọc BTCT	
6	Hình thức đóng mở	Van đĩa hạ lưu	

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
VII	Đường ống chính (Kênh chính)		
1	Chế độ chảy	Có áp	
2	Chiều dài đường ống	km	13,5
3	Lưu lượng đầu đường ống	m ³ /s	0,85
4	Kích thước đường ống	m	Ø (0,8-:-0,25)
5	Số lượng công trình trên đường ống	cái	64,0
VIII	Đường ống nhánh (Kênh nhánh)		
1	Chế độ chảy	Có áp	1.000,00
2	Chiều dài đường ống	km	21,0
3	Lưu lượng đầu đường ống	m ³ /s	0,07-:-0,15
4	Kích thước đường ống	m	Ø (0,14-:-0,35)
5	Số lượng công trình trên đường ống	cái	146
IX	Đường ống cấp nước sinh hoạt		
1	Chế độ chảy	Có áp	
2	Chiều dài đường ống	km	16,0
3	Lưu lượng thiết kế	l/s	0,21-:-4,95
4	Kích thước đường ống	m	Ø (0,05-:-0,2)
X	Khu quản lý		
1	Diện tích khuôn viên	m ²	500,0
2	Diện tích xây dựng nhà quản lý	m ²	150,0
XI	Đường thi công kết hợp quản lý		
1	Cấp đường	VI	
2	Chiều dài đường	km	4,6
3	Chiều rộng nền đường/mặt đường	m	5,0/3,5
XII	Hệ thống điện		
1	Chiều dài đường dây	km	5,66
2	Công suất trạm biến áp	KVA	30,0

1.3. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ Dự án.

Đường quản lý vận hành, nhà quản lý, công viên cây xanh và cảnh quan, đường điện phục vụ thi công và vận hành, kho bãi, lán trại cho cán bộ, công nhân thi công xây dựng dự án.

1.4. Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường

Báo cáo đánh giá tác động môi trường này không đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động khai thác vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng Dự án”.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh bổ sung cho Quyết định số 4378/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công trình Thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Chủ dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Sở TN và MT tỉnh Kon Tum;
- Thanh tra Bộ;
- Các Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy lợi, PCTT;
- Lưu: VT, KHCN (TTTB, 15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh